



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0024337

(51)⁸ A61F 13/15; A61F 13/472

(13) B

(21) 1-2017-05163

(22) 19/08/2015

(86) PCT/JP2015/073220 19/08/2015

(87) WO2016/194245 08/12/2016

(30) 2015-113019 03/06/2015 JP

(45) 27/07/2020 388

(43) 26/03/2018 360A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

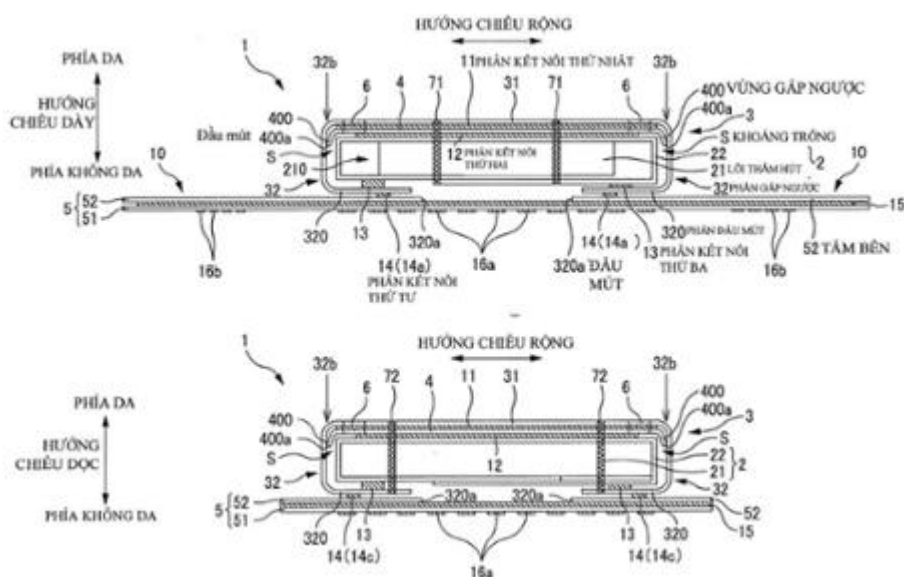
182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

(72) KASHIWAGI, Masahiro (JP); MU, Qinyi (CN); JIANG, Wei (CN); SHEN, Jiping (CN).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến băng vệ sinh (1) bao gồm: thân thấm hút (2) mà thấm hút chất lỏng; tấm trên (3) mà che phủ thân thấm hút (2) từ một phía của thân thấm hút (2) theo hướng chiều dày; và tấm dưới (5) được tạo ra ở phía khác của thân thấm hút (2) theo hướng chiều dày, tấm trên (3) bao gồm phần gấp ngược (32) đã được gấp ngược ở mỗi phía theo hướng chiều rộng, phần đầu mút (320) của phần gấp ngược (32) được nối với tấm dưới (5) với cặp các phần kết nối thứ tư (14) được căn lề theo hướng chiều rộng, phần đầu mút của phần gấp ngược được nối với tấm dưới giữa thân thấm hút (2) và tấm dưới (5) theo hướng chiều dày, mỗi cặp các phần kết nối thứ tư (14b, 14c) ở vùng trước (1b) và vùng sau (1c) được định vị ra phía ngoài theo hướng chiều rộng so với cặp các phần kết nối thứ tư (14a) ở vùng trung tâm (1a).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Thông thường, băng vệ sinh là vật dụng thẩm hút đã được biết đến. Ví dụ, Tài liệu sáng chế 1 bộc lộ băng vệ sinh bao gồm vật liệu bề mặt có khả năng thẩm hút chất lỏng tiếp xúc với da và cho dịch thể như máu kinh nguyệt thấm qua, vật liệu chống rò rỉ tiếp xúc với đồ lót và ngăn ngừa rò rỉ của dịch thể, và thân thẩm hút mà có đặc tính giữ chất lỏng nằm xen giữa vật liệu bề mặt và vật liệu chống rò rỉ.

Với băng vệ sinh này, vật liệu bề mặt phủ trực tiếp trên phía bề mặt bên tiếp xúc với da và phía bề mặt bên của thân thẩm hút, và được cố định vào mỗi loại trong số thân thẩm hút và vật liệu chống rò rỉ bằng tác nhân cố định ở phía bề mặt bên không tiếp xúc với da. Nói cách khác, phía bề mặt bên tiếp xúc với da và phía bề mặt bên của thân thẩm hút được phủ bằng vật liệu bề mặt và ở phía bề mặt bên không tiếp xúc với da được phủ bằng vật liệu chống rò rỉ.

Các tài liệu tình trạng kỹ thuật

Tài liệu sáng chế

[Tài liệu sáng chế 1] Công bố đơn yêu cầu cấp patent Nhật Bản số 7-184957

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Vấn đề kỹ thuật

Với băng vệ sinh được bộc lộ trong Tài liệu sáng chế 1, thân thẩm hút bị đè ép khi có lực tác dụng theo hướng chiều rộng từ cả hai chân của người sử dụng khi mặc băng vệ sinh, và áp lực tiếp xúc mà thân thẩm hút bằng vật liệu cứng hơn so với vật liệu bề mặt nhận được sẽ là trực tiếp với cả hai chân. Kết quả là, người sử dụng cảm thấy bất tiện ở vùng đáy chậu, và mức độ thích hợp để mặc của băng vệ sinh có thể trở thành kém đi. Hơn nữa, trong trường hợp chịu lực tác dụng từ cả hai chân theo hướng chiều rộng, băng vệ sinh bị ép theo hướng chiều rộng, và do đó có khả năng là hình dạng của bề mặt phía da nơi thẩm hút chất lỏng như là dịch cơ thể sẽ bị biến dạng và xuất hiện rò rỉ.

Sáng chế đã được thực hiện để giải quyết vấn đề nêu trên đây, và mục đích của sáng chế là đề xuất vật dụng thấm hút có thể ngăn ngừa bất tiện ở đáy chậu và cải thiện mức độ thích hợp để mặc, và có thể ngăn ngừa rò rỉ chất lỏng.

Giải pháp khắc phục

Đối tượng chính để đạt được yêu cầu nêu trên đây là vật dụng thấm hút bao gồm hướng chiều dọc, hướng chiều rộng, và hướng chiều dày, bao gồm: thân thấm hút để thấm hút chất lỏng; tấm trên che phủ thân thấm hút từ một phía của thân thấm hút theo hướng chiều dày; tấm thứ hai được tạo ra giữa thân thấm hút và tấm trên theo hướng chiều dày, và tấm dưới được tạo ra ở phía khác của thân thấm hút theo hướng chiều dày, tấm trên bao gồm phần gấp ngược đã được gấp ngược ở mỗi phía theo hướng chiều rộng, đầu mút của phần gấp ngược được định vị giữa thân thấm hút và tấm dưới theo hướng chiều dày, cả hai phần đầu của tấm thứ hai theo hướng chiều rộng được định vị giữa thân thấm hút và tấm trên theo hướng chiều rộng, ít nhất là ở vùng trung tâm theo hướng chiều dọc. Các đặc điểm kỹ thuật khác của sáng chế sẽ trở thành rõ ràng từ bản mô tả này và các hình vẽ kèm theo.

Hiệu quả đạt được của sáng chế

Với sáng chế, có thể ngăn ngừa bất tiện ở đáy chậu và cải thiện mức độ thích hợp để mặc, và ngăn ngừa rò rỉ chất lỏng.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ của băng vệ sinh theo một phương án của sáng chế khi được nhìn từ phía da theo hướng chiều dày.

Fig.2 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ của băng vệ sinh khi được nhìn từ phía không da theo hướng chiều dày.

Fig.3A là hình vẽ mặt cắt ngang dọc theo đường cắt IIIA-IIIA trên Fig.1, và Fig.3B là hình vẽ mặt cắt ngang dọc theo đường cắt IIIB-IIIB trên Fig.1.

Fig.4 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ thể hiện mối tương quan vị trí của các phần kết nối trung tâm thứ tư, các phần kết nối trước thứ tư, và các phần kết nối sau thứ tư.

Mô tả chi tiết sáng chế

Ít nhất các đối tượng dưới đây sẽ trở nên rõ ràng từ bản mô tả này và các hình vẽ kèm theo.

Vật dụng thấm hút sẽ trở nên rõ ràng tương quan theo hướng chiều dọc, hướng chiều rộng, và hướng chiều dày, bao gồm: thân thấm hút để thấm hút chất lỏng; tấm trên che phủ thân thấm hút từ một phía của thân thấm hút theo hướng chiều dày; và tấm dưới được tạo ra ở phía khác của thân thấm hút theo hướng chiều dày, tấm trên bao gồm phần gấp ngược đã được gấp ngược ở mỗi phía của tấm trên theo hướng chiều rộng, phần đầu mút của phần gấp ngược được nối với tấm dưới với cặp các phần kết nối được căn thẳng lề theo hướng chiều rộng, phần đầu mút của phần gấp ngược được nối với tấm dưới giữa thân thấm hút và tấm dưới theo hướng chiều dày, mỗi cặp các phần kết nối ở vùng trước và vùng sau theo hướng chiều dọc được định vị ở phía ngoài theo hướng chiều rộng so với cặp các phần kết nối ở vùng trung tâm theo hướng chiều dọc.

Theo cách này, ở vùng trung tâm mà cả hai chân tiếp xúc thường xuyên, cặp các phần kết nối được định vị ở phía trong theo hướng chiều rộng so với cặp các phần kết nối ở vùng trước và vùng sau, và phần tương ứng với các phần gấp ngược của tấm trên mềm hơn so với thân thấm hút có thể được đảm bảo trên vùng rộng, và áp lực tiếp xúc mà hai chân nhận từ thân thấm hút có thể được giảm bớt. Do đó, ngăn ngừa được bất tiện cho đáy chậu và mức độ thích hợp để mặc của vật dụng thấm hút được cải thiện. Ngược lại, ở vùng trước và vùng sau, bởi vì mỗi cặp các phần kết nối được định vị ở phía ngoài theo hướng chiều rộng so với cặp các phần kết nối ở vùng trung tâm, hình dạng phẳng của bề mặt về phía da nơi thấm hút lỏng có thể được đảm bảo, và có thể ngăn ngừa được rò rỉ chất lỏng.

Tốt hơn là vật dụng thấm hút có ít nhất một vị trí của cặp các phần kết nối ở vùng trước và vùng sau và vị trí cặp các phần kết nối ở vùng trung tâm gối nhau theo hướng chiều dọc.

Vì lý do này, bởi vì vị trí của cặp các phần kết nối ở vùng trước và vùng sau và vị trí của cặp các phần kết nối ở vùng trung tâm gối nhau theo hướng chiều dọc ở vùng trung tâm mà cả hai chân tiếp xúc thường xuyên, thậm chí trong trường hợp mà lực được áp dụng từ cả hai chân theo hướng chiều rộng khi mặc vật dụng thấm hút, kết nối giữa tấm trên và tấm dưới không dễ dàng bị tách rời.

Tốt hơn là vật dụng thấm hút mà có thân thấm hút bao gồm lõi thấm hút có phần hẹp được thu hẹp vào phía trong theo hướng chiều rộng ít nhất là ở vùng trung tâm.

Nhờ đó, khoảng cách từ các phần gấp ngược của tấm trên đến lõi thấm hút theo hướng chiều rộng ở vùng trung tâm trở nên dài, và có thể ngăn ngừa tình huống mà cả hai chân đều nhận áp lực tiếp xúc từ các phần gấp ngược của tấm trên và cả hai phần đầu của tấm thứ hai và ngay sau đó nhận áp lực tiếp xúc từ lõi thấm hút. Do đó, vật dụng thấm hút trở nên có thể giảm bớt áp lực tiếp xúc từ lõi thấm hút lên cả hai chân.

Tốt hơn là vật dụng thấm hút mà có ít nhất một trong các phần đầu hướng về phía trong của cặp các phần kết nối ở vùng trước và vùng phía sau được sắp xếp ở các vị trí bắt đầu hẹp hoặc ở phía trong so với các vị trí bắt đầu hẹp của phần hẹp theo hướng chiều dọc.

Theo cách này, bởi vì các đầu ở phía trong của ít nhất một trong cặp các phần kết nối ở vùng trước và vùng sau được định vị ở vùng có phần hẹp, thậm chí khi lực được tác dụng từ cả hai chân theo hướng chiều rộng đến phần có phần hẹp khi mặc vật dụng thấm hút, sự kết nối giữa tấm trên và tấm dưới thậm chí còn không dễ dàng bị tách rời hơn nữa.

Tốt hơn là vật dụng thấm hút có tấm dưới bao gồm, ở vùng trung tâm, tấm phụ được tạo kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng so với mỗi phần gấp ngược của tấm trên.

Theo cách này, nhờ các phần kéo dài của tấm phụ tạo ra các phần cánh (một phần của tấm dưới) không được nối với tấm trên, khi khớp vật dụng thấm hút vào đồ lót bằng cách gấp các phần kéo dài về phía không da theo hướng chiều dày, có thể tránh được tình huống trong đó tấm trên bị kéo cùng với tấm dưới, và có thể ngăn ngừa bất tiện cho đáy chậu khi mặc vật dụng thấm hút.

Tốt hơn là vật dụng thấm hút còn có tấm thứ hai được tạo ra giữa thân thấm hút và tấm trên theo hướng chiều dày, và cả hai phần đầu của tấm thứ hai theo hướng chiều rộng được định vị giữa thân thấm hút và tấm trên theo hướng chiều rộng, ít nhất là ở vùng trung tâm theo hướng chiều dọc.

Do đó, bởi vì cả hai phần đầu của tấm thứ hai theo hướng chiều rộng được định vị giữa thân thấm hút và tấm trên, ở vùng trung tâm theo hướng chiều dọc mà cả hai chân tiếp xúc thường xuyên, cả hai chân có thể nhận áp lực tiếp xúc từ các phần gấp ngược của tấm trên và cả hai phần đầu của tấm thứ hai, mềm hơn so với thân thấm hút, trước khi nhận áp lực tiếp xúc từ thân thấm hút, và cả hai chân không phải nhận trực tiếp áp lực tiếp xúc từ thân thấm hút. Do đó, có thể giảm bớt áp lực tiếp xúc từ thân thấm hút lên cả hai chân, và có thể ngăn ngừa bất tiện cho đáy chậu, dẫn đến cải thiện về mức độ thích hợp để mặc của vật dụng thấm hút.

Tốt hơn là vật dụng thấm hút mà có thân thấm hút bao gồm lõi thấm hút có phần hẹp được thu hẹp vào phía trong theo hướng chiều rộng ít nhất là ở vùng trung tâm, và có khoảng trống được bố trí giữa mỗi đầu của tấm thứ hai theo hướng chiều rộng và lõi thấm hút ở vùng trung tâm.

Do đó, vật dụng thấm hút sẽ bao gồm, theo hướng chiều dày, vùng có tấm trên và tấm thứ hai và vùng chỉ có tấm trên. Khi lực được áp dụng từ cả hai chân theo hướng chiều rộng, biến dạng xuất hiện từ vùng chỉ có tấm trên với độ cứng vững thấp hơn so với vùng có tấm trên và tấm thứ hai, và vùng có tấm trên và tấm thứ hai trở nên dễ dàng hơn để dựng thẳng lên theo hướng chiều dày. Do đó, bởi vì áp lực tiếp xúc có thể được nhận với toàn bộ bề mặt dựng đứng, áp lực tiếp xúc tác dụng lên cả hai chân từ tấm trên và tấm thứ hai được giảm bớt, và bất tiện cho đáy chậu được ngăn ngừa hơn nữa.

Tốt hơn là vật dụng thấm hút mà có mỗi phần đầu trong số cả hai phần đầu của tấm thứ hai bao gồm vùng mà đã được gấp ngược.

Do đó, cả hai chân có thể nhận áp lực tiếp xúc ở vùng đã được gấp ngược có bề mặt rộng hơn so với cả hai bề mặt đầu của tấm thứ hai, và ngăn ngừa được hơn nữa bất tiện cho đáy chậu so với trường hợp nhận áp lực tiếp xúc ở cả hai bề mặt đầu (các mép).

Tốt hơn là vật dụng thấm hút mà có các phần kết nối nối tấm trên và tấm thứ hai theo hướng chiều dày được định vị ở phía trong theo hướng chiều rộng so với cả hai phần đầu của tấm thứ hai.

Theo cách này, bởi vì tấm trên và tấm thứ hai không được kết nối theo hướng chiều dày trong các phần gấp ngược của tấm trên và cả hai phần đầu của tấm thứ hai,

nên độ tự do của sợi tăng lên, và cảm giác mà cả hai chân cảm nhận khi sử dụng vật dụng thấm hút được cải thiện, và sự bất tiện cho đáy chậu được hạn chế hơn nữa.

Tốt hơn là vật dụng thấm hút trong đó thân thấm hút bao gồm lõi thấm hút có phần hẹp được thu hẹp vào phía trong theo hướng chiều rộng ít nhất là ở vùng trung tâm,

tấm trên và tấm thứ hai được kết nối bằng cách được ép theo hướng chiều dày với các vùng ép ở cả hai phía theo hướng chiều rộng, và

vùng ép được định vị ở phía ngoài theo hướng chiều rộng so với phần hẹp ít nhất là ở vị trí hẹp nhất của phần hẹp.

Theo cách này, vì độ cứng vững của tấm trên và tấm thứ hai ở vị trí được tạo ra bằng cách ép tăng lên, nên khi cả hai chân tác dụng lực đến vật dụng thấm hút theo hướng chiều rộng, các phần gấp ngược của tấm trên và cả hai phần đầu của tấm thứ hai dễ dàng bị dựng lên hoặc hạ xuống theo hướng chiều dày với điểm khởi đầu là các phần ép. Do đó, cả hai chân có thể nhận áp lực tiếp xúc từ toàn bộ bề mặt dựng lên hoặc hạ xuống theo hướng chiều dày, và áp lực tiếp xúc từ tấm trên và tấm thứ hai tác dụng lên cả hai chân có thể được giảm bớt, và ngăn ngừa được hơn nữa bất tiện cho đáy chậu.

Các phương án thực hiện sáng chế

Sau đây, băng vệ sinh 1 sẽ được mô tả dưới dạng một ví dụ về vật dụng thấm hút theo một phương án của sáng chế. Vật dụng thấm hút dạng này bao gồm, ví dụ, đồ dùng thấm hút vệ sinh cho phụ nữ, cụ thể là miếng lót và tương tự, và không chỉ giới hạn ở băng vệ sinh.

<Kết cấu của băng vệ sinh 1>

Kết cấu của băng vệ sinh 1 sẽ được mô tả dựa trên các hình vẽ Fig.1, Fig.2, Fig.3A, và Fig.3B.

Fig.1 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ của băng vệ sinh 1 theo một phương án của sáng chế khi được nhìn từ phía da theo hướng chiều dày. Fig.2 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ của băng vệ sinh 1 khi được nhìn từ phía không da theo hướng chiều dày. Fig.3A là hình mặt cắt ngang dọc theo đường cắt IIIA-IIIA trên Fig.1, và Fig.3B là hình mặt cắt ngang dọc theo đường cắt IIIB-IIIB trên Fig.1.

Băng vệ sinh 1 là chi tiết dạng tấm có dạng thon dài trên hình chiếu bằng và bao gồm hướng chiều dọc, hướng chiều rộng, và hướng chiều dày. Trong phần mô tả dưới đây, “hướng chiều dọc” chỉ ra hướng chiều dọc của sản phẩm băng vệ sinh 1, “hướng chiều dày” chỉ ra hướng của độ dày của sản phẩm băng vệ sinh 1, và “hướng chiều rộng” chỉ ra hướng ngang trục giao với hướng chiều dọc và hướng chiều dày. Theo hướng chiều dọc, hướng về phía bụng của người sử dụng khi sử dụng băng vệ sinh 1 được gọi là “phía trước”, và hướng đến lưng của người sử dụng được gọi là “phía sau”. Ngoài ra, hướng chiều dày có “phía da” là phía tiếp xúc với da của người sử dụng khi sử dụng băng vệ sinh 1, và “phía không da” là phía đối diện với phía da.

Băng vệ sinh 1 bao gồm, như được thể hiện trên Fig.3A và Fig.3B, thân thấm hút 2, tấm trên 3 che phủ thân thấm hút 2 từ phía da mà là một phía của thân thấm hút 2 theo hướng chiều dày, tấm thứ hai 4 được tạo ra giữa thân thấm hút 2 và tấm trên 3 theo hướng chiều dày, tấm dưới 5 được tạo ra ở phía không da, tức là phía khác của thân thấm hút 2 theo hướng chiều dày. Theo phương án này, tấm dưới 5 bao gồm 2 loại tấm là tấm chính 51 và tấm phụ 52.

Tấm trên 3 và tấm thứ hai 4, thân thấm hút 2 và tấm thứ hai 4, thân thấm hút 2 và tấm trên 3, tấm trên 3 và tấm dưới 5, và tấm chính 51 và tấm phụ 52 của tấm dưới 5 được kết nối bằng chất gắn dính như là chất gắn dính nóng chảy. Mẫu hình áp dụng chất gắn dính bao gồm, ví dụ, mẫu có hình Ω , mẫu xoắn ốc, mẫu dải sọc, và tương tự.

Trong phần mô tả dưới đây, phần kết nối của tấm trên 3 và tấm thứ hai 4 là phần kết nối thứ nhất 11, phần kết nối của thân thấm hút 2 và tấm thứ hai 4 là phần kết nối thứ hai 12, các phần kết nối của thân thấm hút 2 và tấm trên 3 là các phần kết nối thứ ba 13, các phần kết nối của tấm trên 3 và tấm dưới 5 là các phần kết nối thứ tư 14, phần kết nối của tấm chính 51 và tấm phụ 52 của tấm dưới 5 là phần kết nối thứ năm 15, và mối tương quan vị trí cụ thể của các phần kết nối từ thứ nhất đến thứ tư từ 11 đến 14 sẽ được mô tả sau.

Trong phương án này, như được thể hiện trên các hình vẽ Fig.1, Fig.2, và Fig.4, mép ngoài của băng vệ sinh 1 được tạo ở dạng sóng với nhiều cung tròn được dàn hàng. Ngoài ra, băng vệ sinh 1 bao gồm các phần cánh 10 ở trung tâm theo hướng chiều dọc, và các phần cánh 10 được tạo ra để đặt và cố định băng vệ sinh 1 vào đồ lót và tương tự khi băng vệ sinh 1 được sử dụng. Các phần cánh 10 này được tạo dạng gập

như là tam giác và kéo dài sao cho nhô ra về phía ngoài theo hướng chiều rộng, và các phần cánh 10 được tạo ra trên cả hai phía theo hướng chiều rộng.

Ở hướng chiều dọc của băng vệ sinh 1, vùng có các phần cánh 10 được tạo ra là vùng trung tâm 1a, vùng nằm ở phía trước so với vùng trung tâm 1a được gọi là vùng trước 1b, và vùng nằm ở phía sau so với vùng trung tâm 1a được gọi là vùng sau 1c. Trong trường hợp của băng vệ sinh không có các phần cánh 10, vùng tương ứng với vùng có các phần cánh 10 được tạo ra theo hướng chiều dọc được gọi là vùng trung tâm 1a.

Ranh giới giữa vùng trung tâm 1a và vùng trước 1b và ranh giới giữa vùng trung tâm 1a và vùng sau 1c sẽ được mô tả chi tiết hơn dựa trên Fig.2.

Trong phần cánh 10, điểm được định vị ở phía ngoài cùng theo hướng chiều rộng là mỏm 10a. Trong trường hợp nhìn từ phía mỏm 10a theo trình tự, góc nghiêng của đường tiếp tuyến của cung tròn nhô vào phía trong băng vệ sinh 1 trong số các cung tròn tạo nên mép ngoài của băng vệ sinh 1 nằm ở phía trước mỏm 10a, điểm trên cung tròn trong đó góc nghiêng của đường tiếp tuyến đi qua nó trở nên song song với hướng chiều dọc trước tiên là điểm 10b ở phía trước. Trong trường hợp này, đường kết nối cặp các điểm phía trước 10b được nối theo hướng chiều rộng là đường ranh giới (đường ranh giới phía trước) giữa vùng trung tâm 1a và vùng trước 1b, và vùng ở phía trước của đường ranh giới phía trước là vùng trước 1b.

Tương tự, trong trường hợp nhìn từ phía mỏm 10a theo trình tự, góc nghiêng của đường tiếp tuyến của cung tròn nhô vào trong băng vệ sinh 1 trong số các cung tròn hình thành nên mép ngoài của băng vệ sinh 1 nằm ở phía sau mỏm 10a, điểm trên cung tròn có góc nghiêng của đường tiếp tuyến đi qua nó trở nên song song với hướng chiều dọc trước tiên là điểm 10c về phía sau. Trong trường hợp này, đường kết nối cặp các điểm phía sau 10c được nối theo hướng chiều rộng là đường ranh giới (đường ranh giới phía sau) giữa vùng trung tâm 1a và vùng sau 1c, và vùng nằm ở phía sau đường ranh giới phía sau là vùng sau 1c.

Do đó, vùng từ đường ranh giới phía trước đến đường ranh giới phía sau theo hướng chiều dọc là vùng trung tâm 1a. Trên Fig.2, đường tiếp tuyến của cặp các điểm 10b ở phía trước, và đường tiếp tuyến của cặp các điểm 10c ở phía sau được thể hiện bằng đường gạch chấm đôi, và mỗi đường ranh giới phía trước và đường ranh giới phía sau được thể hiện bằng đường gạch chấm.

Thân thấm hút 2 là chi tiết thấm hút chất lỏng như là máu kinh nguyệt và giữ lại chất lỏng này ở bên trong, và như được thể hiện trên Fig.3A và Fig.3B, thân thấm hút 2 bao gồm lõi thấm hút 21 được làm từ các sợi thấm hút chất lỏng là sợi bột giấy, và tấm phủ 22 được làm từ vật liệu mềm như là, ví dụ, vải mềm.

Lõi thấm hút 21 cứng hơn và dày hơn so với tấm trên 3, tấm thứ hai 4, và tấm dưới 5. Như được thể hiện trên Fig.1 và Fig.3A, lõi thấm hút 21 có phần hẹp 210 được thu hẹp về phía trong theo hướng chiều rộng ở trung tâm của hướng chiều dọc. Theo phương án này, như được thể hiện trên Fig.1, phần hẹp 210 được tạo ra trong phạm vi dài hơn so với vùng trung tâm 1a theo hướng chiều dọc, nhưng phần hẹp này theo sáng chế không chỉ giới hạn ở cấu trúc nêu trên đây, và phần hẹp 210 có thể được tạo ra ít nhất là ở vùng trung tâm 1a. Thân thấm hút 2 không nhất thiết phải bao gồm lõi thấm hút 21 có bao gồm phần hẹp 210.

Như được thể hiện trên Fig.3A và Fig.3B, cả hai phần đầu của tấm phủ 22 theo hướng chiều rộng được gổì lên nhau ở phía không da theo hướng chiều dày, với lõi thấm hút 21 được bọc ở bên trong. Theo phương án này, bởi vì lõi thấm hút 21 bao gồm phần hẹp 210, có khoảng trống giữa tấm phủ 22 và lõi thấm hút 21 ít nhất là ở vùng trung tâm 1a, như được thể hiện trên Fig.3A.

Tấm trên 3 là chi tiết cho chất lỏng như là máu kinh nguyệt thấm qua và được làm bằng, ví dụ, vải không dệt có khả năng thấm hút chất lỏng. Trong phương án này, ví dụ, vải không dệt được tạo ra bằng cách kết hợp các sợi xơ mảnh có chỉ số sợi nằm trong khoảng từ 1,3 đến 2,2dtex (tốt hơn là khoảng 1,7dtex) có trọng lượng riêng nằm trong khoảng từ 20 đến 40kg/m³ (tốt hơn là nằm trong khoảng từ 25 đến 35kg/m³) được sử dụng làm tấm trên 3. Theo cách này, tấm trên 3 sẽ mềm với cảm giác mịn mượt, và do vậy mà cảm giác cho da sẽ được thỏa mãn. Sáng chế không chỉ giới hạn ở cấu trúc nêu trên đây, và tấm trên 3 có thể là chi tiết mà ít nhất là có khả năng thấm hút chất lỏng.

Như được thể hiện trên Fig.3A và Fig.3B, cả hai phía theo hướng chiều rộng của tấm trên 3 có các phần gấp ngược 32 được gấp ngược ra sau. Các phần gấp ngược 32 được tạo ra do tấm trên 3 được gấp ngược ra sau ở đường gấp 32b. Mỗi đường gấp 32b được định vị ở cả hai phía theo hướng chiều rộng của phần phẳng 31 bao phủ bề mặt về phía da của thân thấm hút 2 của tấm trên 3.

Đầu mút 320a của phần gấp ngược 32 được định vị giữa thân thấm hút 2 và tấm dưới 5 theo hướng chiều dày. Theo phương án này, phần đầu mút 320 bao gồm đầu mút 320a kéo dài hướng về phía trong (phía trung tâm) theo hướng chiều rộng giữa thân thấm hút 2 và tấm dưới 5 theo hướng chiều dày. Phần đầu mút 320 được nối với tấm dưới 5 với cặp các phần kết nối thứ tư 14 được sắp xếp theo hướng chiều rộng giữa thân thấm hút 2 và tấm dưới 5 theo hướng chiều dày. Theo cách này, tấm trên 3 được nối với tấm dưới 5 ở các phần đầu mút 320.

Tấm thứ hai 4 là chi tiết cho chất lỏng như là máu kinh nguyệt và tương tự thấm qua đến tấm trên 3, và được làm từ vải không dệt có khả năng thấm hút chất lỏng và được làm bằng sợi tổng hợp. Như được thể hiện trên Fig.3A và Fig.3B, cả hai phần đầu của tấm thứ hai 4 theo hướng chiều rộng có các vùng được gấp ngược 400, và các vùng được gấp ngược 400 được định vị giữa thân thấm hút 2 và tấm trên 3 theo hướng chiều rộng.

Theo phương án này, cả hai phần đầu của tấm thứ hai 4 bao gồm vùng được gấp ngược 400 được gấp ngược ra sau trên tất cả của vùng trung tâm 1a, vùng trước 1b, và vùng sau 1c. Vùng được gấp ngược 400 được định vị giữa thân thấm hút 2 và tấm trên 3 theo hướng chiều rộng. Tuy nhiên, sáng chế không chỉ giới hạn ở cấu trúc nêu trên đây, và cả hai phần đầu của tấm thứ hai 4 có thể là được định vị giữa thân thấm hút 2 và tấm trên 3 theo hướng chiều rộng ít nhất là ở vùng trung tâm 1a.

Vùng trung tâm 1a là vùng mà cả hai chân của người sử dụng tiếp xúc với nó rất thường xuyên khi mặc băng vệ sinh 1. Như được mô tả trên đây, thân thấm hút 2 được tạo ra cứng hơn so với tấm trên 3 và tấm thứ hai 4, và người sử dụng sẽ nhận áp lực tiếp xúc lớn hơn từ thân thấm hút 2 đến cả hai chân so với từ tấm trên 3 và tấm thứ hai 4.

Theo phương án này, cả hai phần đầu của tấm thứ hai 4 theo hướng chiều rộng được định vị giữa thân thấm hút 2 và tấm trên 3 theo hướng chiều rộng ít nhất là ở vùng trung tâm 1a. Do đó, cả hai chân có thể cảm nhận thấy áp lực tiếp xúc từ các phần gấp ngược 32 của tấm trên 3 và cả hai phần đầu của tấm thứ hai 4, mềm hơn so với thân thấm hút 2, trước khi nhận áp lực tiếp xúc từ thân thấm hút 2, và không trực tiếp cảm thấy áp lực tiếp xúc từ thân thấm hút 2. Do đó, có thể giảm bớt áp lực tiếp

xúc từ thân thấm hút 2 tác dụng lên cả hai chân, và có thể ngăn ngừa bất tiện ở đáy chậu, dẫn đến cải thiện về mức độ thích hợp để mặc của băng vệ sinh 1.

Bằng cách bao gồm vùng được gấp ngược 400 trong đó cả hai phần đầu của tấm thứ hai 4 đã được gấp ngược ra sai, cả hai chân có thể nhận áp lực tiếp xúc từ vùng có bề mặt rộng hơn so với cả hai bề mặt đầu của tấm thứ hai 4, và do đó có thể ngăn ngừa được hơn nữa bất tiện gây ra cho đáy chậu so với khi nhận áp lực tiếp xúc từ cả hai bề mặt đầu (các mép).

Với thân thấm hút 2, vì lõi thấm hút 21 được thu hẹp hướng về phía trong theo hướng chiều rộng ít nhất là ở vùng trung tâm 1a bằng cách bao gồm phần hẹp 210, khoảng cách theo hướng chiều rộng từ các phần gấp ngược 32 của tấm trên 3 đến lõi thấm hút 21 là dài, và có thể ngăn ngừa được tình huống mà cả hai chân đều nhận áp lực tiếp xúc từ các phần gấp ngược lại 32 của tấm trên 3 và cả hai phần đầu của tấm thứ hai 4 và sau đó nhận ngay áp lực tiếp xúc từ lõi thấm hút 21. Theo cách này, áp lực tiếp xúc từ lõi thấm hút 21 được nhận bởi cả hai chân có thể được giảm bớt.

Như được thể hiện trên Fig.3A và Fig.3B, khoảng trống S được tạo ra giữa đầu mút 400a của vùng 400 đã được gấp ngược ra sau ở đầu cuối của tấm thứ hai 4 theo hướng chiều rộng và lõi thấm hút 21. Theo phương án này, khoảng trống S được tạo ra trên toàn bộ hướng chiều dọc của vùng trung tâm 1a, vùng trước 1b, và vùng sau 1c. Tuy nhiên sáng chế không chỉ giới hạn ở cấu trúc nêu trên đây, và khoảng trống S có thể là được tạo ra ít nhất là ở vùng trung tâm 1a. Hơn nữa, khoảng trống S không nhất thiết được tạo ra giữa đầu mút 400a của tấm thứ hai 4 và lõi thấm hút 21, mặc dù việc tạo ra khoảng trống S là được ưu tiên.

Nguyên nhân của việc tạo ra khoảng trống S như nêu trên là vì băng vệ sinh 1 có khoảng trống S sẽ bao gồm theo hướng chiều dày vùng có tấm trên 3 và tấm thứ hai 4 và vùng chỉ có tấm trên 3. Vùng chỉ có tấm trên 3 có độ cứng vững thấp hơn so với vùng có tấm trên 3 và tấm thứ hai 4, do đó khi lực từ cả hai chân theo hướng chiều rộng được tác dụng ở vùng trung tâm 1a, biến dạng sẽ xuất hiện bắt đầu từ vùng mà chỉ có tấm trên 3. Nói cách khác, vùng chỉ có tấm trên 3 dễ dàng biến dạng hơn so với vùng mà có tấm trên 3 và tấm thứ hai 4.

Vì lý do này, vùng có tấm trên 3 và tấm thứ hai 4 ở phía da theo hướng chiều dày dễ dàng dựng lên hơn theo hướng chiều dày so với vùng chỉ có tấm trên 3, và áp

lực tiếp xúc có thể được nhận từ toàn bộ bề mặt dựng lên đó. Do đó, áp lực tiếp xúc từ tấm trên 3 và tấm thứ hai 4 tác dụng lên cả hai chân nhận được giảm xuống, và ngăn ngừa được hơn nữa bất tiện cho đáy chậu.

Như được thể hiện trên Fig.1, tấm trên 3 và tấm thứ hai 4 được kết nối theo hướng chiều dày với cặp các phần bịt kín 6 được sắp xếp theo hướng chiều rộng và kéo dài theo hướng chiều dọc. Quá trình hàn với việc nén và ép và tương tự được đưa ra làm một ví dụ về phương pháp kết nối tấm trên 3 và tấm thứ hai 4. Như được thể hiện trên Fig.1 và Fig.3A, cặp các phần bịt kín 6 được định vị ở phía ngoài theo hướng chiều rộng của phần hẹp 210 tại vị trí phần hẹp 210 được tạo ra. Trên Fig.3A và Fig.3B, mỗi cặp các phần bịt kín 6 được thể hiện dưới dạng là vùng đổ chấm. Cặp các phần bịt kín 6 được hình thành với nhiều phần ép được tạo dạng điểm, và tấm trên 3 và tấm thứ hai 4 được hàn bằng cách ép trong phương án này.

Như đã nêu trên đây, cả hai chân có thể nhận áp lực tiếp xúc từ cặp các phần bịt kín 6 ngoài áp lực tiếp xúc từ các phần gấp ngược lại 32 của tấm trên 3 và cả hai phần đầu của tấm thứ hai 4 trước khi nhận áp lực tiếp xúc từ lõi thấm hút 21. Bởi vì cả hai chân không phải nhận trực tiếp áp lực tiếp xúc từ lõi thấm hút 21, có thể giảm bớt được hơn nữa áp lực tiếp xúc từ lõi thấm hút 21 mà cả hai chân nhận.

Độ cứng vững của tấm trên 3 và tấm thứ hai 4 là cao hơn ở vị trí có cặp các phần bịt kín 6 đã được tạo ra. Vì lý do này, khi cả hai chân tác áp dụng lực đến băng vệ sinh 1 theo hướng chiều rộng các phần gấp ngược lại 32 của tấm trên 3 và cả hai phần đầu của tấm thứ hai 4 dễ dàng dựng lên hoặc hạ xuống theo hướng chiều dày với cặp các phần bịt kín 6 làm các điểm khởi đầu. Do đó, cả hai chân có thể nhận áp lực tiếp xúc từ toàn bộ bề mặt dựng lên hoặc bề mặt hạ xuống theo hướng chiều dày, và áp lực tiếp xúc từ tấm trên 3 và tấm thứ hai 4 mà cả hai chân nhận được nhẹ bớt, và ngăn ngừa được hơn nữa bất tiện cho đáy chậu.

Lưu ý rằng, cặp các phần bịt kín 6 không nhất thiết phải được định vị ở phía ngoài theo hướng chiều rộng của phần hẹp 210 trên toàn bộ khu vực trong đó phần hẹp 210 được tạo ra, mà có thể được định vị ở phía ngoài theo hướng chiều rộng của phần hẹp 210 ít nhất là ở vị trí hẹp nhất của phần hẹp 210.

Như được thể hiện trên Fig.3A và Fig.3B, thân thấm hút 2, tấm trên 3 và tấm thứ hai 4 được kết nối bằng cách được ép theo hướng chiều dày với các phần ép thứ

nhất 71 và phần ép thứ hai 72. Ví dụ, rập nổi gia nhiệt có thể được giới thiệu là phương pháp ép của thân thấm hút 2, tấm trên 3, và tấm thứ hai 4. Theo phương án này, các phần ép thứ nhất 71 và phần ép thứ hai 72 được tạo ra có nhiều chỗ lõm được sắp xếp với khoảng cách không đổi giữa chúng, nhưng các phần ép này không chỉ giới hạn ở cấu trúc nêu trên đây, và ví dụ, chúng có thể là được hình thành ở dạng rãnh với nhiều chỗ lõm được sắp xếp liên tục.

Như được thể hiện trên Fig.1, cặp các phần ép thứ nhất 71 kéo dài theo hướng chiều dọc được sắp xếp theo hướng chiều rộng ở vị trí mà phần hợp 210 được tạo ra, và phần ép thứ hai 72 được tạo ở dạng hình trái tim được tạo ra cho mỗi vị trí oet phía trước hoặc phía sau so với phần hợp 210.

Như được thể hiện trên Fig.3A và Fig.3B, cả hai phần đầu của tấm thứ hai 4 được định vị ở phía ngoài theo hướng chiều rộng so với các phần ép thứ nhất 71 và phần ép thứ hai 72. Do đó, cả hai phần đầu của tấm thứ hai 4 không được nối với thân thấm hút 2 và tấm trên 3 với các phần ép thứ nhất 71 và phần ép thứ hai 72. Vì lý do này, độ tự do của sợi được tăng lên ở cả hai phần đầu của tấm thứ hai 4, và cả hai chân sẽ cảm thấy thoải mái hơn, và do vậy mà bất tiện ở đáy chậu được ngăn ngừa hơn nữa. Trên Fig.3A và Fig.3B, các phần ép thứ nhất 71 và phần ép thứ hai 72 được thể hiện bằng đường gạch ô chéo.

Như được thể hiện trên Fig.1, theo phương án này, ở vị trí hẹp nhất của phần hợp 210, khoảng cách L1 từ mép ngoài của lõi thấm hút 21 theo hướng chiều rộng đến đường gấp 32b của tấm trên 3 là dài hơn so với khoảng cách L2 từ mép ngoài của lõi thấm hút 21 theo hướng chiều rộng đến mép ngoài của phần ép thứ nhất 71 theo hướng chiều rộng. Vì lý do này, các phần không được kết nối bởi các phần ép thứ nhất 71 của tấm trên 3 và tấm thứ hai 4, cụ thể là phần trong đó có độ tự do của sợi lớn tăng về phía ngoài theo hướng chiều rộng so với lõi thấm hút 21, do vậy cảm nhận mà cả hai chân nhận được sẽ cải thiện và ngăn ngừa được hơn nữa bất tiện cho đáy chậu.

Như được thể hiện trên Fig.3A và Fig.3B, tấm dưới 5 được tạo ra bằng cách nối tấm chính 51 và cặp các tấm phụ 52 với phần kết nối thứ năm 15 theo hướng chiều dày. Tấm chính 51 được tạo ra với lớp màng tổng hợp không có khả năng thấm hút chất lỏng và được bố trí ở phía không da xa nhất theo hướng chiều dày. Cặp các tấm phụ 52 được làm bằng vải không dệt mềm và còn được bố trí gần về phía da hơn theo

hướng chiều dày so với tấm chính 51. Cụ thể hơn, cặp các tấm phụ 52 được định vị giữa phần đầu mút 320 của phần gấp ngược 32 của tấm trên 3 và tấm chính 51 theo hướng chiều dày.

Cặp các tấm phụ 52 được nối với phần đầu mút 320 của phần gấp ngược 32 của tấm trên 3 với cặp các phần kết nối thứ tư 14. Cặp các phần kết nối thứ tư 14 được định vị ở phía trong theo hướng chiều rộng so với các đường gấp 32b của tấm trên 3.

Như được thể hiện trên Fig.3A, tấm chính 51 và tấm phụ 52 bao gồm các phần kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng so với các phần gấp ngược 32 của tấm trên 3 ở vùng trung tâm 1a, và các phần cánh 10 được tạo ra với các phần kéo dài.

Như được mô tả trên đây, vì tấm trên 3 và tấm dưới 5 được kết nối bởi cặp các phần kết nối thứ tư 14 được định vị ở phía trong theo hướng chiều rộng so với các đường gấp 32b của tấm trên 3, tấm trên 3 và tấm dưới 5 không được kết nối theo hướng chiều dày ở các phía ngoài theo hướng chiều rộng so với cặp các phần kết nối thứ tư 14. Do đó, các phần kéo dài của tấm dưới 5 tạo ra các phần cánh 10 không được nối với tấm trên 3. Vì lý do này, khi gấp các phần cánh 10, tức là các phần kéo dài của tấm dưới 5, về phía không da theo hướng chiều dày và khớp với đồ lót, có thể ngăn ngừa được tình huống tấm trên 3 bị kéo cùng với tấm dưới 5, và có thể ngăn ngừa bất tiện ở đáy chậu khi mặc băng vệ sinh 1.

Các phần cánh 10 không nhất thiết phải được tạo ra với tấm chính 51 và tấm phụ 52, và các phần cánh 10 có thể là được tạo ra sao cho, tấm phụ 52 kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng so với các phần gấp ngược 32 của tấm trên 3 ít nhất ở vùng trung tâm 1a.

Như được thể hiện trên Fig.2, trên bề mặt phía không da của tấm chính 51, các phần bám dính dạng dải 16a kéo dài theo hướng chiều dọc được trang bị cho phần là phần phẳng 31 của tấm trên 3 (tham khảo trên Fig.1), và cặp các phần cánh bám dính 16b được trang bị cho các phần tương ứng với cặp các phần cánh 10. Khi sử dụng băng vệ sinh 1, các phần bám dính 16a được gắn dính vào phía trong ở phần đứng của đồ lót, và cặp các phần cánh 10 được gấp về phía không da để gắn dính cặp các phần cánh bám dính 16b ra phía ngoài của phần đứng quần, và băng vệ sinh 1 được cố định vào đồ lót.

<Mối tương quan vị trí của các phần kết nối từ thứ nhất đến thứ tư từ 11 đến 14>

Tiếp theo là phần mô tả về mối tương quan vị trí của các phần kết nối từ thứ nhất đến thứ tư từ 11 đến 14 dựa trên các hình vẽ Fig.3A, Fig.3B, và Fig.4.

Fig.4 là hình chiếu bằng dạng sơ đồ thể hiện mối tương quan vị trí của cặp các phần kết nối trung tâm thứ tư 14a, cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b, và cặp các phần kết nối sau thứ tư 14c.

Như được thể hiện trên Fig.3A và Fig.3B, các phần kết nối nối chi tiết bất kỳ trong số hai chi tiết trong số thân thấm hút 2, tấm trên 3, tấm thứ hai 4, và tấm dưới 5, cụ thể là các phần kết nối từ thứ nhất đến thứ tư từ 11 đến 14, được định vị ở phía trong theo hướng chiều rộng so với các đường gấp 32b của tấm trên 3. Vì lý do này, độ tự do của sợi trong các phần gấp ngược 32 của tấm trên 3 tăng, và cảm giác ở cả hai chân khi sử dụng băng vệ sinh 1 được cải thiện, và ngăn ngừa được bất tiện cho đáy chậu. Các phần kết nối từ thứ nhất đến thứ tư từ 11 đến 14 không nhất thiết phải được định vị ở phía trong theo hướng chiều rộng của các đường gấp 32b của tấm trên 3.

Phần kết nối thứ nhất 11 kết nối tấm trên 3 và tấm thứ hai 4 theo hướng chiều dày được định vị ở phía trong theo hướng chiều rộng so với cả hai phần đầu của tấm thứ hai 4. Vì lý do này, tấm trên 3 và tấm thứ hai 4 không được kết nối theo hướng chiều dày trong các phần gấp ngược 32 của tấm trên 3 và cả hai phần đầu của tấm thứ hai 4. Do đó, làm tăng độ tự do của sợi, cải thiện cảm giác mà cả hai chân nhận khi sử dụng băng vệ sinh 1, và ngăn ngừa được hơn nữa bất tiện cho đáy chậu.

Như được thể hiện trên Fig.3A, Fig.3B, và Fig.4, cặp các phần kết nối thứ tư 14 mà nối tấm trên 3 và tấm dưới 5 theo hướng chiều dày được tạo ra ở mỗi vùng trong số ba vùng bao gồm vùng trung tâm 1a, vùng trước 1b, và vùng sau 1c. Trong phần mô tả dưới đây, cặp các phần kết nối thứ tư 14 ở vùng trung tâm 1a được gọi là cặp các phần kết nối trung tâm thứ tư 14a, và cặp các phần kết nối thứ tư 14 ở vùng trước 1b được gọi là cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b, và cặp các phần kết nối thứ tư 14 ở vùng sau 1c được gọi là cặp các phần kết nối sau thứ tư 14c.

Cặp các phần kết nối trung tâm thứ tư 14a được tạo kéo dài theo hướng chiều dọc ở vùng trung tâm 1a, và một phần đầu theo hướng chiều dọc kéo dài đến vùng trước 1b và phần đầu khác kéo dài đến vùng sau 1c. Cặp các phần kết nối trước thứ tư

14b được tạo ra kéo dài theo hướng chiều dọc ở vùng trước 1b từ đầu phía trước về phía vùng trung tâm 1a. Cặp các phần kết nối sau thứ tư 14c được tạo kéo dài theo hướng chiều dọc ở vùng sau 1c từ sau phía đầu về phía vùng trung tâm 1a.

Như được thể hiện trên Fig.4, vị trí của cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b và vị trí của cặp các phần kết nối sau thứ tư 14c ít nhất gộp lên một phần theo hướng chiều dọc với vị trí của cặp các phần kết nối trung tâm thứ tư 14a. Bởi vì vị trí của cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b và vị trí của cặp các phần kết nối sau thứ tư 14c gộp lên vị trí của cặp các phần kết nối trung tâm thứ tư 14a theo hướng chiều dọc về phía vùng trung tâm 1a mà cả hai chân thường xuyên tiếp xúc, thậm chí khi lực theo hướng chiều rộng được áp dụng từ cả hai chân khi mặc băng vệ sinh 1, kết nối giữa tấm trên 3 và tấm dưới 5 không dễ dàng bị tách rời.

Vị trí của cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b và vị trí của cặp các phần kết nối sau thứ tư 14c có thể gộp lên một phần vị trí của cặp các phần kết nối trung tâm thứ tư 14a như trong phương án này, hoặc ví dụ, cặp các phần kết nối trung tâm thứ tư 14a có thể là được tạo ra toàn bộ theo hướng chiều dọc của băng vệ sinh 1, và vị trí của cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b và vị trí của cặp các phần kết nối sau thứ tư 14c có thể gộp lên cặp các phần kết nối trung tâm thứ tư 14a.

Như được thể hiện trên Fig.4, các đầu 140b ở phía vùng trung tâm 1a, là các đầu nằm phía trong theo hướng chiều dọc, trong số cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b, được bố trí ở các vị trí khởi đầu hẹp 210b ở phía trước phần hẹp 210 của lõi thấm hút 21 theo hướng chiều dọc. Tương tự, các đầu 140c ở phía vùng trung tâm 1a, là các đầu nằm phía trong theo hướng chiều dọc, trong số cặp các phần kết nối sau thứ tư 14c, được bố trí ở các vị trí bắt đầu hẹp 210c ở phía sau phần hẹp 210 theo hướng chiều dọc.

Theo phương án này, các đầu 140b của cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b được bố trí ở các vị trí bắt đầu hẹp 210b ở phía trước và các đầu 140c của cặp của phần kết nối sau thứ tư 14c được bố trí ở các vị trí bắt đầu hẹp 210c ở phía sau. Không chỉ giới hạn ở cấu trúc nêu trên đây, và các đầu 140b của cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b có thể được bố trí nằm phía trong (phía trung tâm) so với các vị trí bắt đầu hẹp 210b ở phía trước và các đầu 140c của cặp các phần kết nối sau thứ tư 14c có thể

được bố trí nằm phía trong (phía trung tâm) so với các vị trí bắt đầu hẹp 210c ở phía sau.

Vì các đầu 140b của cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b và các đầu 140c của các phần kết nối sau thứ tư 14c được định vị ở vùng có phần hẹp 210 được tạo ra, thậm chí khi lực theo hướng chiều rộng được tác dụng từ cả hai chân trong phần được tạo ra với phần hẹp 210 khi mặc băng vệ sinh 1, kết nối giữa tấm trên 3 và tấm dưới 5 còn trở nên khó tách rời hơn nữa.

Trong số mỗi cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b và cặp các phần kết nối sau thứ tư 14c, các đầu 140b, 140c của ít nhất một trong cặp các phần kết nối có thể được bố trí ở các vị trí bắt đầu hẹp 210b, 210c, hoặc ở phía trong so với các vị trí bắt đầu hẹp 210b, 210c.

Như được thể hiện trên Fig.3A, Fig.3B, và Fig.4, cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b và cặp các phần kết nối sau thứ tư 14c được định vị ở phía ngoài theo hướng chiều rộng so với cặp các phần kết nối trung tâm thứ tư 14a. Nói cách khác, cặp các phần kết nối trung tâm thứ tư 14a được định vị ở phía trong theo hướng chiều rộng so với cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b và cặp các phần kết nối sau thứ tư 14c.

Vì lý do này, ở vùng trung tâm 1a tiếp xúc với cả hai chân rất thường xuyên, vì cặp các phần kết nối trung tâm thứ tư 14a được định vị ở phía trong theo hướng chiều rộng so với cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b và cặp các phần kết nối sau thứ tư 14c, các phần tương ứng với các phần gấp ngược lại 32 của tấm trên 3 có thể được siết chặt trên vùng rộng. Do đó, cả hai chân sẽ nhận áp lực tiếp xúc từ bề mặt rộng của tấm trên 3, nơi mềm hơn so với thân thấm hút 2, trước khi nhận áp lực tiếp xúc từ thân thấm hút 2, và áp lực tiếp xúc từ thân thấm hút 2 mà cả hai chân nhận được giảm xuống, dẫn đến ngăn ngừa bất tiện cho đáy chậu.

Ngược lại, ở vùng trước 1b và vùng sau 1c, bởi vì cặp các phần kết nối trước thứ tư 14b và cặp các phần kết nối sau thứ tư 14c được định vị ở phía ngoài theo hướng chiều rộng so với cặp các phần kết nối trung tâm thứ tư 14a, dạng phẳng của phần phẳng 31 của tấm trên 3, tức là bề mặt về phía da và thấm hút chất lỏng như là máu kinh nguyệt, được đảm bảo và diện tích thấm hút của lòng có thể được đảm bảo hơn nữa, dẫn đến ngăn ngừa rò rỉ chất lỏng.

Các phương án khác nữa

Phương án nêu trên đây chỉ là để tạo thuận tiện cho việc hiểu sáng chế, và không giới hạn nội dung của sáng chế dưới bất kỳ hình thức nào. Hiển nhiên là, sáng chế có thể được thay đổi hoặc được biến đổi mà không tách khỏi bản chất của nó, và có thể bao gồm các dạng tương đương.

Danh mục các số chỉ dẫn

- 1 băng vệ sinh (vật dụng thấm hút)
- 1a vùng trung tâm
- 1b vùng trước
- 1c vùng sau
- 2 thân thấm hút
- 3 tấm trên
- 4 tấm thứ hai
- 5 tấm dưới
- 6 phần bịt kín
- 11 phần kết nối thứ nhất (phần kết nối)
- 14, 14a, 14b, 14c phần kết nối thứ tư (cặp các phần kết nối)
- 21 lõi thấm hút
- 32 phần gấp ngược
- 52 tấm phụ
- 140b, 140c đầu về phía vùng phía trung tâm (đầu về phía trong)
- 210 phần hẹp
- 210b, 210c vị trí bắt đầu hẹp
- 320 phần đầu mút
- 400 vùng được gấp ngược
- 400a đầu mút
- S khoảng trống

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút (1) có hướng chiều dọc, hướng chiều rộng, và hướng chiều dày, bao gồm:

thân thấm hút (2) thấm hút chất lỏng;

tấm trên (3) che phủ thân thấm hút (2) từ một phía của thân thấm hút (2) theo hướng chiều dày; và

tấm dưới (5) được tạo ra ở phía khác của thân thấm hút (2) theo hướng chiều dày,

tấm trên (3) bao gồm phần gấp ngược (32) được gấp ngược ở mỗi phía theo hướng chiều rộng,

phần đầu mút (320) của phần gấp ngược (32) được nối với tấm dưới (5) bằng cặp các phần kết nối (14) được căn thẳng theo hướng chiều rộng, phần đầu mút (320) của phần gấp ngược (32) được nối với tấm dưới (5) giữa thân thấm hút (2) và tấm dưới (5) theo hướng chiều dày,

mỗi cặp các phần kết nối (14b, 14c) ở vùng trước (1b) và vùng sau (1c) theo hướng chiều dọc được định vị ra phía ngoài theo hướng chiều rộng so với cặp các phần kết nối (14a) ở vùng trung tâm (1a) theo hướng chiều dọc.

2. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, trong đó:

một phần của vị trí của cặp các phần kết nối (14b, 14c) ở vùng trước (1b) và vùng sau (1c) và vị trí của cặp các phần kết nối (14a) ở vùng trung tâm (1a) gối nhau theo hướng chiều dọc.

3. Vật dụng thấm hút theo điểm 1 hoặc điểm 2, trong đó:

thân thấm hút (2) bao gồm lõi thấm hút (21) có phần hẹp (210) được thu hẹp vào phía trong theo hướng chiều rộng ít nhất là ở vùng trung tâm (1a).

4. Vật dụng thấm hút theo điểm 3, trong đó:

các đầu (140b, 140c) hướng về phía trong của cặp các phần kết nối (14b, 14c) ít nhất là ở trong một trong số vùng trước (1b) và vùng sau (1c) được bố trí ở các vị trí bắt đầu hẹp (210b, 210c) hoặc ở phía trong so với vị trí bắt đầu hẹp (210b, 210c) của phần hẹp (210) theo hướng chiều dọc.

5. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó:

tấm dưới (5) bao gồm, ở vùng trung tâm (1a), tấm phụ (52) được tạo kéo dài ra phía ngoài theo hướng chiều rộng so với mỗi phần gấp ngược (32) của tấm trên (3).

6. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó:

tấm thứ hai (4) còn được tạo ra giữa thân thấm hút (2) và tấm trên (3) theo hướng chiều dày, và

cả hai phần đầu của tấm thứ hai (4) theo hướng chiều rộng đều được định vị giữa thân thấm hút (2) và tấm trên (3) theo hướng chiều rộng, ít nhất là ở vùng trung tâm (1a) theo hướng chiều dọc.

7. Vật dụng thấm hút theo điểm 6, trong đó:

thân thấm hút (2) bao gồm lõi thấm hút (21) có phần hẹp (210) được thu hẹp vào phía trong theo hướng chiều rộng ít nhất là ở vùng trung tâm (1a), và

khoảng trống (S) được tạo ra giữa mỗi đầu của tấm thứ hai (4) theo hướng chiều rộng và lõi thấm hút (21) ở vùng trung tâm (1a).

8. Vật dụng thấm hút theo điểm 7, trong đó:

mỗi phần đầu trong số cả hai phần đầu của tấm thứ hai (4) bao gồm vùng đã được gấp ngược về phía thân thấm hút (1).

9. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 6 đến 8, trong đó:

các phần kết nối (11) nối tấm trên (3) và tấm thứ hai (4) theo hướng chiều dày được định vị ở phía trong theo hướng chiều rộng so với cả hai phần đầu của tấm thứ hai (4).

10. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 6 đến 9, trong đó:

thân thấm hút (2) bao gồm lõi thấm hút (21) với phần hẹp (210) được thu hẹp vào phía trong theo hướng chiều rộng ít nhất là ở vùng trung tâm (1a),

tấm trên (3) và tấm thứ hai (4) được kết nối bằng cách được ép theo hướng chiều dày với các phần ép (71, 72) ở cả hai phía theo hướng chiều rộng, và

các phần ép (71, 72) được định vị ở phía ngoài theo hướng chiều rộng so với phần hẹp (210) ít nhất là ở vị trí hẹp nhất của phần hẹp (210).

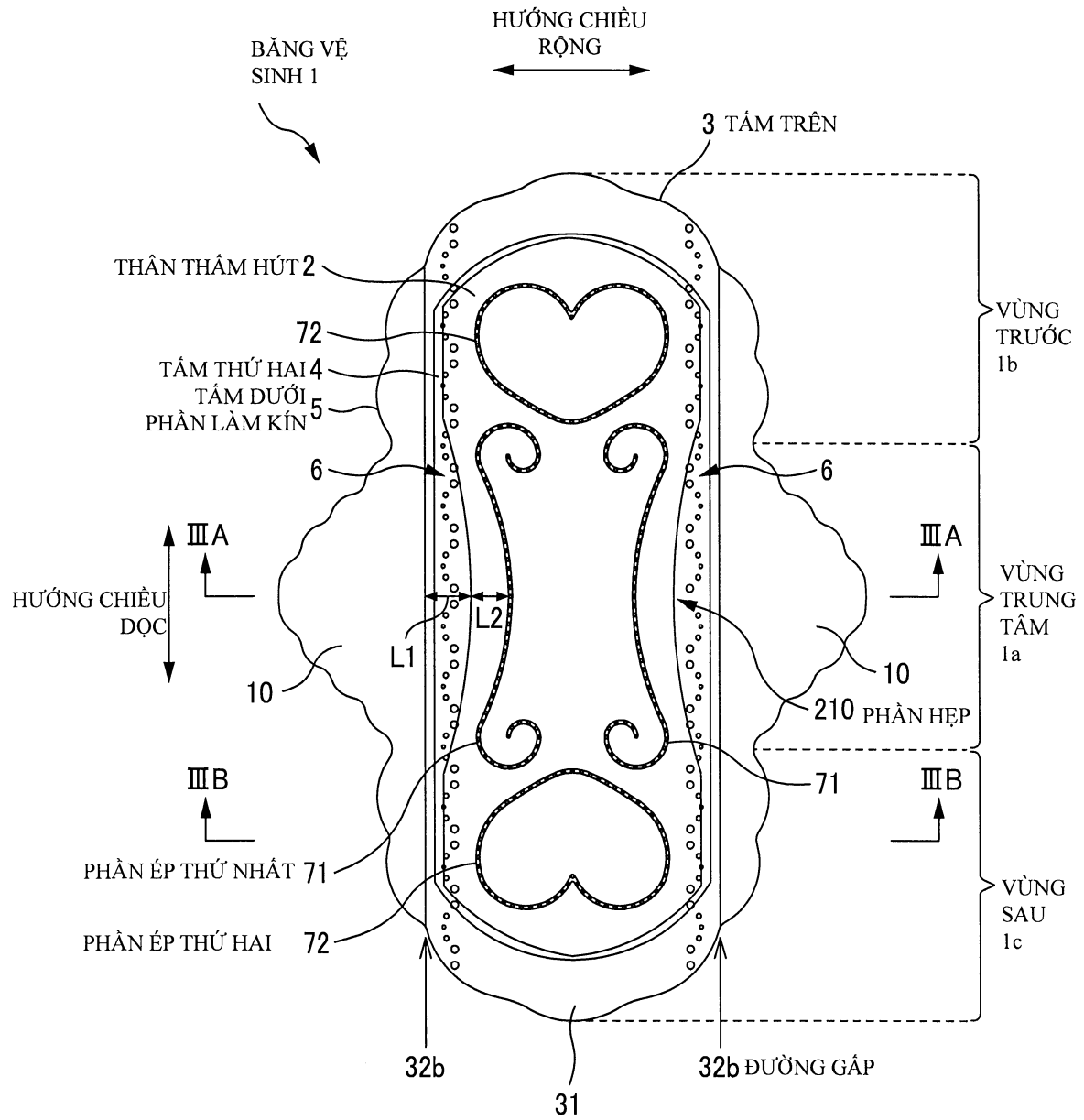


Fig.1

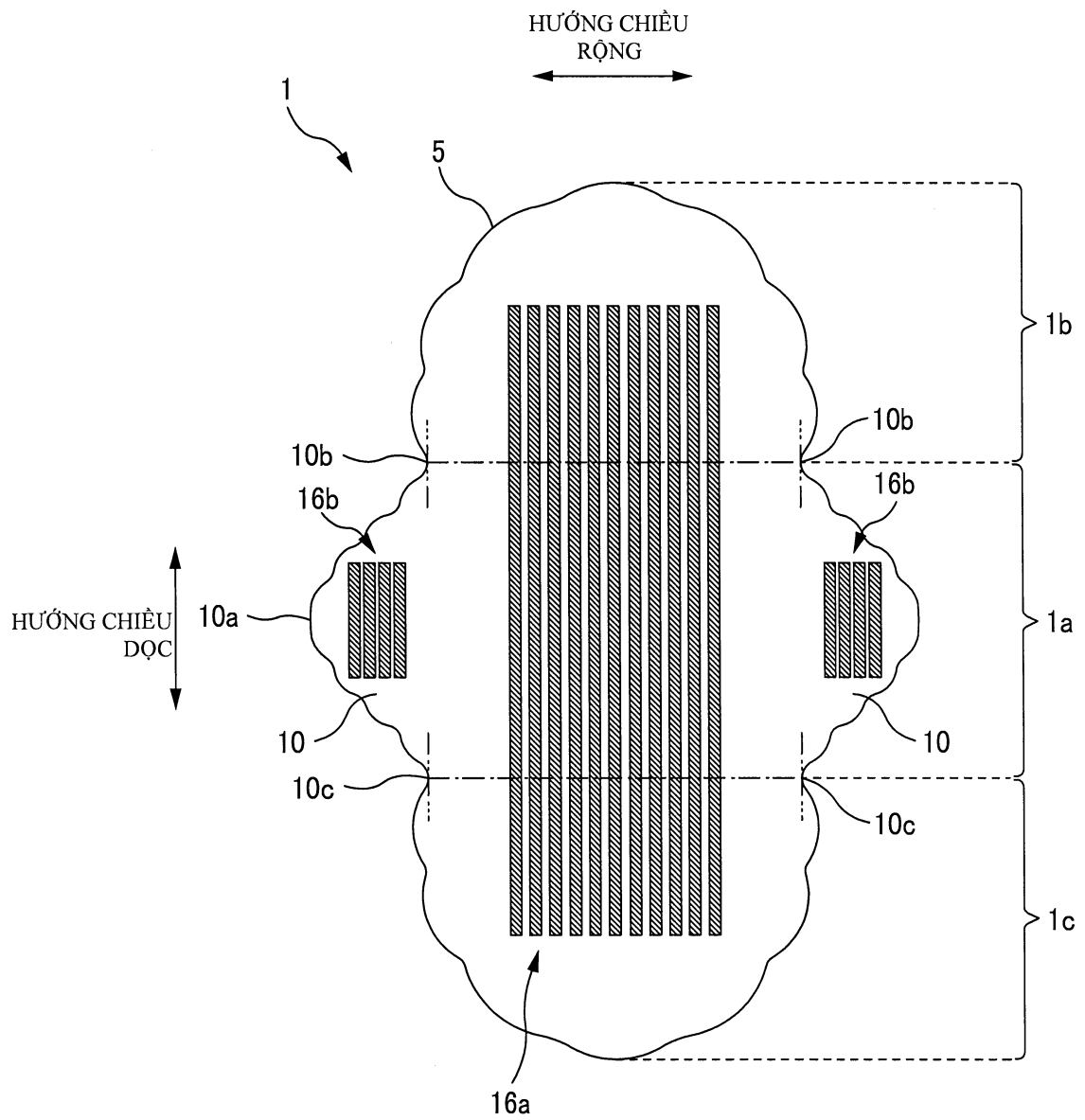
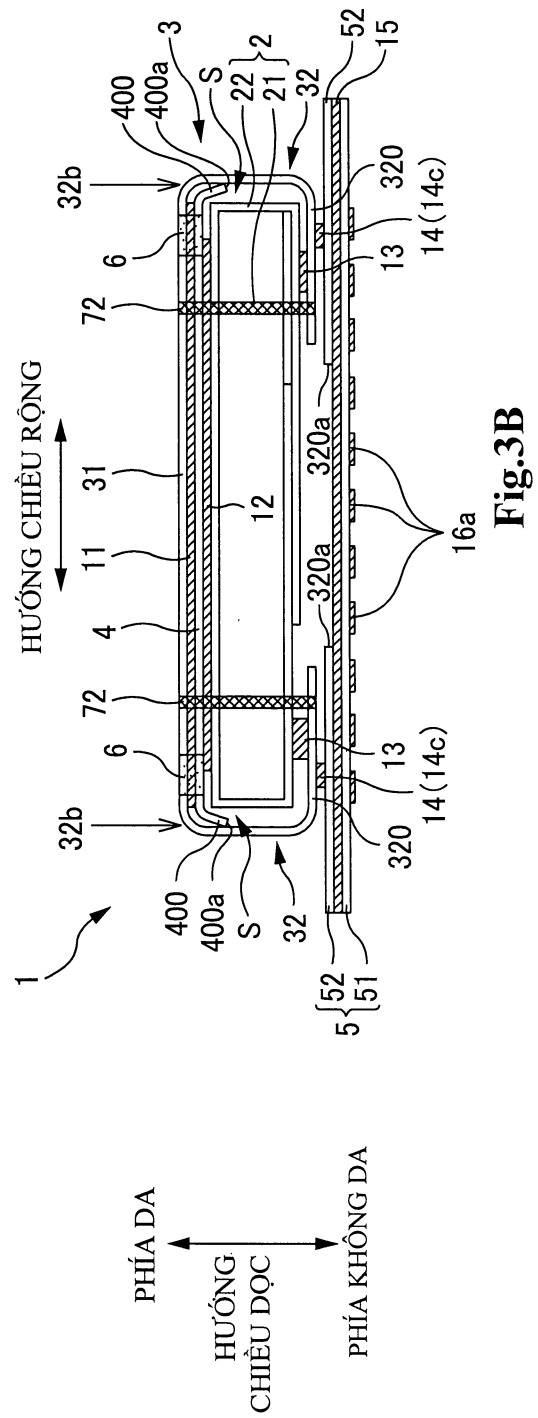
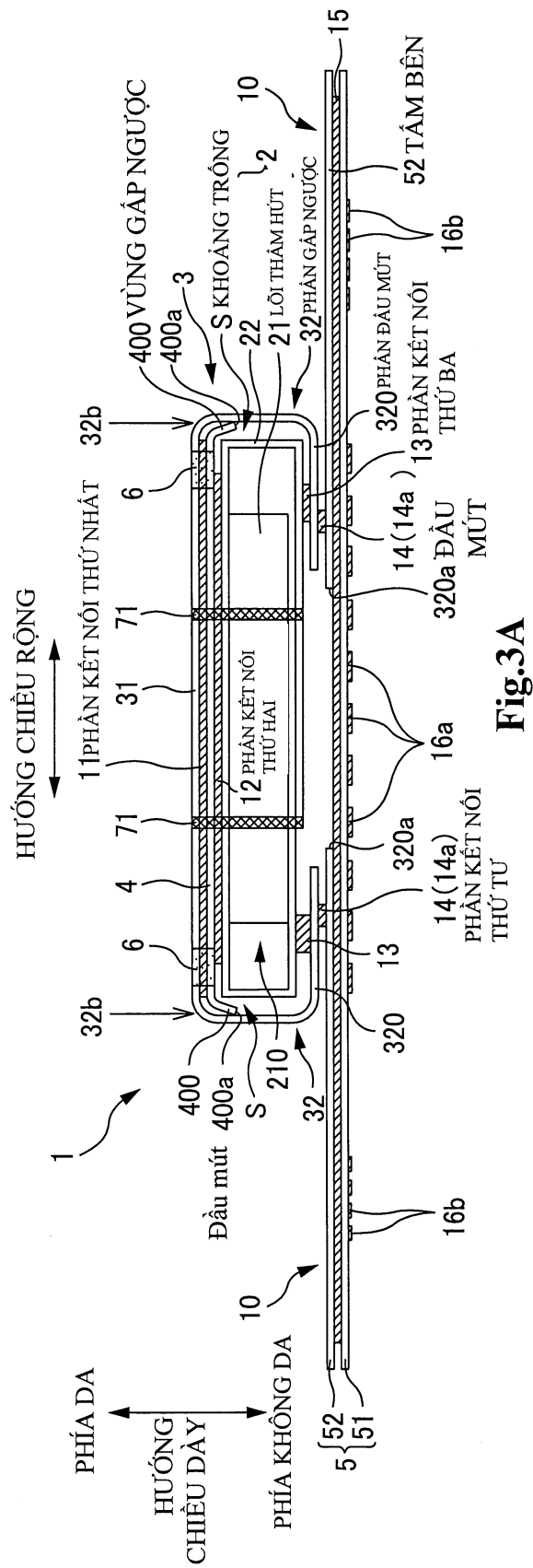


Fig.2



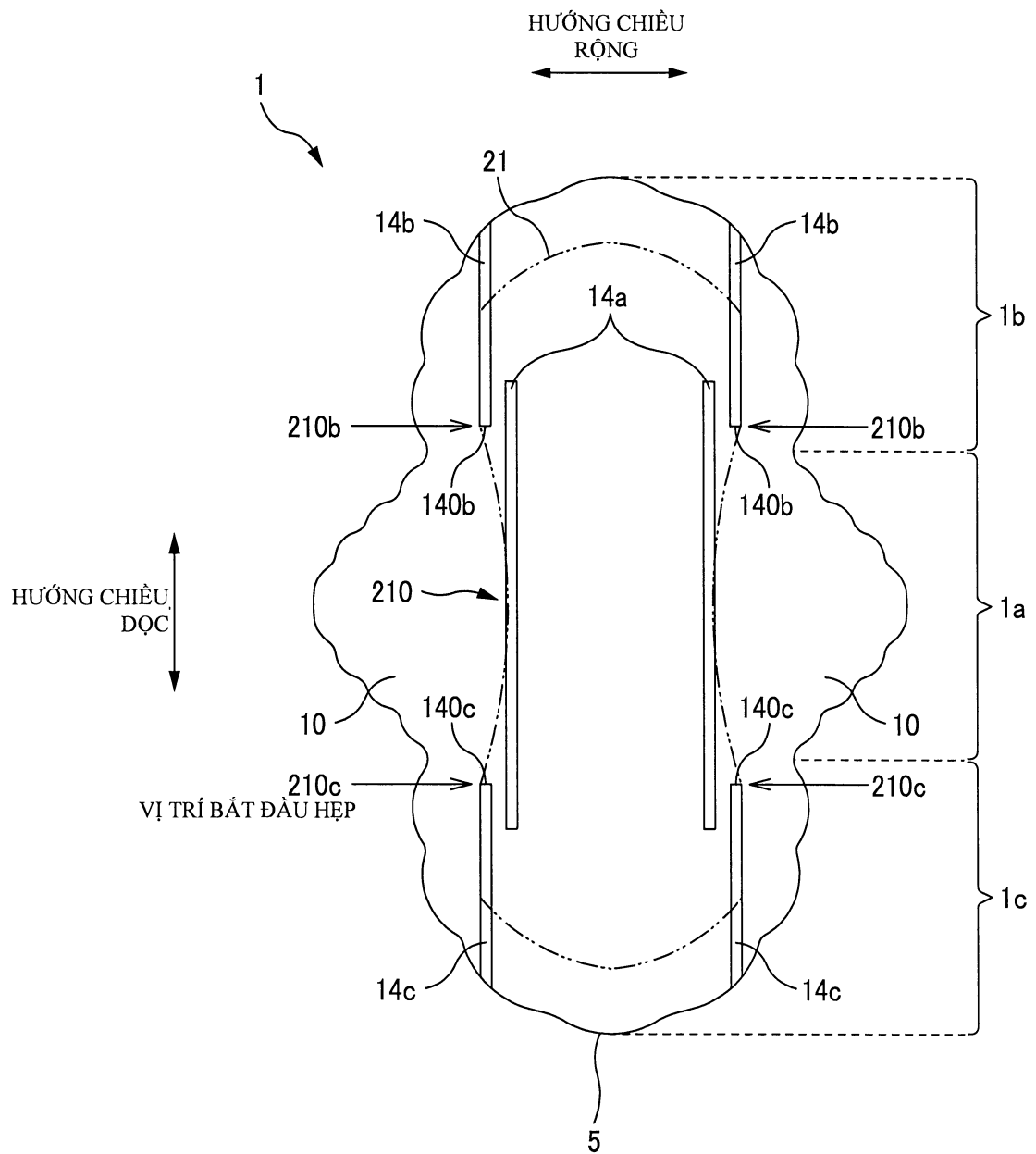


Fig.4